

Bản án số: 17/2019/HS-ST

Ngày: 25-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ - Cán bộ nghỉ hưu.

Bà Nguyễn Thị Khuyên - Cán bộ nghỉ hưu.

Ông Nguyễn Văn Bằng - Chuyên viên thanh tra,
Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Mùa A S, sinh năm: 1996 tại huyện B, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H xã K, huyện B, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mùa Ghia Ch; sinh năm: 1970 và bà: Vàng Thị S4, sinh năm: 1973; có vợ: Giàng Thị D1, sinh năm: 1998 và 02 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2018 đến nay, được trích xuất, áp giải đến phiên tòa.

2. Bùi Văn C, sinh năm: 1986 tại H, Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Bản đội 4, xã T, huyện D, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn V, sinh năm: 1955 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1957; có vợ: Tẩn Thị M, sinh năm: 1984 và 01 người con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự:

Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2018 đến nay, được trích xuất và áp giải đến phiên tòa.

3. Mùa Chìa T (tên gọi khác: Mùa A T), sinh năm: 1964 tại M, Yên Bái; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H A1, xã K, huyện B, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Học xóa mù chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mùa Cháng G (tên gọi khác: Mùa Cháng D1 (đã chết) và bà: Sùng Thị D2, sinh năm: 1945; có vợ: Vàng Thị M (đã chết), Cừ Thị S2 (đã chết) và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; ngày 18/6/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái bắt, khởi tố về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái từ ngày 18/6/2018, ngày 11/12/2018, bị cáo bị điều chuyển sang Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, được trích xuất, áp giải đến phiên tòa.

4. Giàng A S1, sinh năm: 1975 tại M, Yên Bái; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản T, xã K, huyện B, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng Nhì Ch (đã chết) và bà: Vàng Thị D3, sinh năm: 1948; có vợ: Mùa Thị D, sinh năm: 1976 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; ngày 18/6/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái bắt, khởi tố về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái từ ngày 18/6/2018, ngày 11/12/2018, bị cáo bị điều chuyển sang Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, được trích xuất, áp giải đến phiên tòa.

5. Sùng A G, sinh ngày: 13/7/2001 tại Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã K, huyện B, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Chù D5, sinh năm: 1964 và bà: Vàng Thị P, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Điện Biên.

6. Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1979 tại Đ, Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản đội 4, xã T, huyện D, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Đ, sinh năm: 1942 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1944; có vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1982 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2018 đến nay, được trích xuất, áp giải đến phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Sùng A G có bà: Vàng Thị P, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện B, tỉnh Điện Biên. Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mùa Thị Đ - Sinh năm 1976;*

Nơi cư trú: Bản T, xã K, huyện B, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mùa A S*: Bà Lê Thị X - Luật sư, công tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn C*: Ông Nguyễn Quang Kh - Luật sư, Văn phòng luật sư A1, đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mùa Chia T*: Bà Nguyễn Thị Kim Ng - Luật sư, công tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S1*: ông Bùi Đình M - Luật sư, công tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A G*: Bà Trần Thị S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh D*: Ông Nguyễn Trần D6 - Luật sư, Văn phòng luật sư Trần Dể, đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng H'Mông*: Ông Lầu A K1 - sinh năm 1996; Trú tại: Xã N, huyện B, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 02/2018 đến tháng 8/2018, Mùa A S, Bùi Văn C, Mùa Chia T, Giàng A S1, Sùng A G, Nguyễn Thanh D, Sùng A D8 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Khoảng tháng 02 năm 2018, Nguyễn Thanh D có quen biết với Mùa Chia T, D đặt mua của T 01 cây Heroine, giá 20.000.000 đồng/01 cây, thỏa thuận T mang đến nhà D. Sau đó, T gặp và mua được của một người đàn ông không biết tên dân tộc Mông, quốc tịch Lào 01 cây Heroine giá 15.000.000 đồng, T trả trước cho người bán Heroine 8.000.000 đồng, nợ lại 7.000.000 đồng hẹn khi nào bán được sẽ trả sau. Mua được Heroine T mang về nhà sử dụng một ít, số còn lại T mang đến nhà Nguyễn Thanh D ở huyện D, Lai Châu bán cho D, D dùng cân tiêu ly cân được hơn 7 chỉ Heroine = 26,25 gam Heroine, D trả cho T 15.000.000 đồng, T nhận tiền mang về trả cho người đàn ông bán Heroine cho T và chi tiêu cá nhân hết. Số Heroine mua được của T, D đã bán và sử dụng hết, số tiền bán Heroine, D đã chi tiêu hết.

Khoảng đầu tháng 04/2018, Bùi Văn C nhà ở cùng bản với Nguyễn Thanh D đặt vấn đề thuê D dẫn đi mua Heroine, mục đích để sử dụng và bán lẻ, C hứa trả công cho D 2.000.000 đồng. D đồng ý và dẫn C sang nhà Mùa Chia T, D hỏi mua của T 05 chỉ Heroine và C hỏi mua của T 01 cây Heroine. Lúc đó, có Mùa A S là cháu ruột của T cũng có mặt ở nhà T, S hỏi T đã có Heroine chưa, T bảo chưa có, T bảo S nếu có Heroine thì mang đến bán cho C và D. S đồng ý rồi đi về nhà lấy 01 cây Heroine (*trước đó, S đã nhờ Sùng A D8 là người cùng bản với*

S dẫn đi sang bản P, huyện Mường Mây, tỉnh Phong - Sa - Lý, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào 01 cây Heroine, giá 10.000.000 đồng mang đến nhà T đưa cho T bán). T, C và D thống nhất T mang Heroine sang D bán cho C và D giá 20.000.000 đồng/01 cây Heroine, C đưa trước cho T 5.000.000 đồng, T nhận tiền đưa lại cho S, rồi S đi cùng C và D sang D trước còn T mang Heroine đi sau. Sau đó, tại bản H, xã K, huyện B, T đã gặp và mua chịu được của một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào 05 chỉ Heroine. Vài ngày sau, T mang 01 cây Heroine của S và 05 chỉ Heroine của T sang nhà D bán cho D và C, khi trao đổi mua bán Heroine, S cũng có mặt ở nhà D, C nhận gói Heroine T đưa, dùng cân tiêu ly cân đủ 01 cây Heroine = 37,5 gam Heroine, C cân hộ gói Heroine T đưa cho D đủ 05 chỉ Heroine = 18,75 gam Heroine, C trả cho S 15.000.000 đồng và D trả cho T 10.000.000 đồng. Mua bán Heroine xong, T và S đi xe khách về Điện Biên, sau khi trừ chi phí đi đường S trả cho T 2.000.000 đồng tiền công. Số Heroine mua được, C và D đã bán lẻ và sử dụng hết, số tiền bán Heroine D đã chi tiêu cá nhân hết, C cất giấu để tiếp tục mua Heroine của S.

Khoảng cuối tháng 4/2018, Bùi Văn C điện thoại cho Mùa A S đặt mua 03 cây Heroine mục đích để sử dụng và bán lẻ, thỏa thuận S mang sang nhà C ở đội 4, bản T, huyện D, tỉnh Lai Châu bán cho C với giá 20.000.000 đồng/01 cây Heroine. Sau đó S đã bàn bạc với Sùng A D8 và Sùng A G là người cùng bản với S cùng góp tiền đi mua Heroine về bán được tiền lãi sẽ chia nhau, S góp 10.000.000 đồng, D8 góp 10.000.000 đồng, G góp 7.000.000 đồng, tổng cộng được 27.000.000 đồng. Sau đó G đã mượn xe máy của Sùng A Ch chở S và D8 đến khu vực Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang, rồi S và D8 đi bộ theo đường rừng sang bản P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào mua được của một người đàn ông tên là Th 03 cây Heroine. Mua được Heroine, S và D8 quay lại đường cũ đi bộ về Việt Nam, đến ngày hôm sau về đến khu vực Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang và gọi G đến đón S và D8 về nhà S, S đã lấy 03 cây Heroine mua được cho G xem. Sau đó, S một mình mang 03 cây Heroine = 112,5 gam Heroine sang nhà C, bán cho C được 60.000.000 đồng, C trả cho S 40.000.000 đồng, còn nợ lại 20.000.000 đồng. S mang 40.000.000 đồng về đưa cho D8, D8 chia cho G 11.000.000 đồng. Số Heroine mua được của S, C đã sử dụng một ít, số Heroine còn lại ngày 23/6/2018 cơ quan Công an khám xét nơi ở của C thu giữ 75,11 gam Heroine.

Đầu tháng 5/2018, Bùi Văn C tiếp tục gọi điện thoại cho Mùa A S đặt mua 05 cây Heroine, thỏa thuận S mang đến nhà C bán cho C với giá 20.000.000 đồng/01 cây Heroine. Thỏa thuận mua bán Heroine với C xong, S đã gọi điện thoại bảo Mùa Chìa T tìm mua Heroine bán cho C để chia nhau tiền lãi, T trả lời chưa có Heroine. Sau đó, S một mình mang theo 5.000.000 đồng đi xe máy sang bản P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào mua được của một người đàn ông tên là Th 03 cây Heroine giá 10.000.000 đồng/01 cây Heroine, S trả trước 5.000.000 đồng nợ lại 25.000.000 đồng, mua được Heroine S mang về nhà cất giấu. Còn T gọi điện cho Giàng A S1 bảo S1 tìm cho T 02 cây Heroine để đem

bán được lãi sẽ chia cho S1, S1 đã tìm và mua nợ được của hai vợ chồng người dân tộc Mông, Quốc tịch Lào tại nương lúa bản Háng Lia, xã K, huyện B 02 cây Heroine, giá 15.000.000 đồng/01 cây Heroine. Mua được Heroine, S1 mang về cho T xem rồi cất giấu vào bao thóc trong nhà S1. Đến chiều ngày 9/5/2018, T và S1 mỗi người mang một cây Heroine của S1 mua được đến đường đầu bản H, xã K, huyện B để giao cho S mang đi bán. S nhận 02 cây Heroine của S1 và T đưa cất giấu cùng với 03 cây Heroine của S vào trong một chiếc tất màu trắng và cất vào trong cặp quần phía trước bụng. S mượn xe máy của anh Mùa A C5 đi đến Trung tâm xã N, huyện B gửi xe máy tại quán nhà chị Nguyễn Thị L, đồng thời thuê anh Trịnh Ngọc T2 chở xe ôm đến bến xe khách thành phố Đ, đón xe khách đến nhà C, khi S đến cổng bến xe thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 181,48 gam Heroine.

Khoảng tháng 6/2018, Giàng A S1 nhận được điện thoại của Mùa Thị D9 là chị họ của S1, nhà ở bản L, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái đặt mua Heroine. Ngày 15/6/2018, S1 đã tìm và mua nợ được của một người đàn ông dân tộc Mông, người Quốc tịch Lào tên là Thu tại nương lúa bản Háng Lia, xã K, huyện B 1,3 cây Heroine gói thành 02 gói, giá 15.000.000 đồng/01cây Heroine. Ngày 16/6/2018, S1 cùng Mùa Chìa T thống nhất cùng mang 1,3 cây Heroine sang Yên Bái bán, được tiền lãi sẽ chia đôi, sau đó S1 cất 02 gói Heroine vào trong cốp xe máy rồi điều khiển xe máy chở T sang Yên Bái. Khi đi đến địa phận huyện M, S1 đưa cho T một gói Heroine để cất giữ, còn S1 cất giữ một gói và cả hai ngủ nhờ qua đêm tại nhà Mùa Sái L3 ở bản Cung 11, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Ngày 17/6/2018, S1 và T đến nhà Mùa A G ở bản Cung 11, xã Mò Dề, huyện M, tỉnh Yên Bái bán 1,3 cây Heroine cho Mùa Thị D9, giá dao động từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/01 cây Heroine tùy thuộc vào việc Mùa Thị D9 đi bán. D9 mang 1,3 cây Heroine = 50,36 gam Heroine đi bán thì bị Công an huyện M phát hiện bắt giữ, S1 và T quay lại nhà Mùa Sái L3 đợi D9 lấy tiền bán Heroine, đến ngày 18/6/2018, S1 và T bị Công an huyện M bắt giữ.

Khoảng đầu tháng 8/2018, tại khu vực bãi đá cửa khẩu Quốc tế Tây Trang, Sùng A G mua được của Vàng A Th 01 cây Heroine, giá 8.000.000 đồng và 01 túi Methamphetamine, giá 3.000.000 đồng. Đến ngày 12/8/2018, Sùng A G sang nhà bà Giàng Thị C3 mượn xe máy của Sùng A Ch đi xuống Trung tâm xã N, khoảng 12 giờ cùng ngày G mang Heroine và Methamphetamine đến khu vực nghĩa trang thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Điện Biên bán cho người đàn ông đi cùng H, trong khi đang chờ H đi lấy bơm tiêm để thử ma túy, thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Sùng A G 37,98 gam Heroine và 20,49 gam Methamphetamine, còn người đàn ông mua Heroine và Methamphetamine đã bỏ chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số: 476/GĐ-PC54 ngày 18/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- 05 (năm) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Mùa A S gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Mùa A S là 181,48 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013.”

Tại bản Kết luận giám định số: 133/GĐMT ngày 28/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận: 50,36 gam nén màu trắng thu giữ khi bị bắt quả tang Mùa Thị D9 là ma túy: Loại Heroine.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, Danh mục I, STT :9 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.”

Tại bản Kết luận giám định số: 747/GĐ-PC09 ngày 27/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu chất vật màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A G gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

- 02 (hai) viên nén màu hồng và 01 (một) viên nén màu xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A G gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A G gồm: 37,98 gam chất bột màu trắng, 20,27 gam viên nén màu hồng và 0,22 gam viên nén màu xanh.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, SY:9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Kết luận giám định số: 619/GĐ-PC 09 ngày 04/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Bùi Văn C gửi giám định là ma túy: Loại Heroine

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Bùi Văn C là 75,11 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, SY: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Căn cứ theo Nghị định 134/NĐ-CP ngày 15 /8/2007 của Chính phủ quy định về đơn vị đo lường chính thức, tại điểm 1.4 của Phụ lục giá trị chuyển đổi của một số đơn vị đo lường thông dụng theo đơn vị đo lường chính thức quy định:

- Khối lượng 01 lượng (hay tên gọi truyền thống là 01 cây) chuyển đổi theo đơn vị đo lường chính thức = 37,5gam.

- Khối lượng 01 đồng cân (hay 01 chỉ) chuyển đổi theo đơn vị đo lường chính thức = 3,75 gam .

- Khối lượng 01 phân chuyển đổi theo đơn vị đo lường chính thức = 0,375 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-P1 ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Mùa A S, Bùi Văn C, Mùa Chia T, Giàng A S1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Sùng A G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thanh D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Tại bản luận tội, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Tuyên bố các bị cáo Mùa A S, Bùi Văn C, Mùa Chia T, Giàng A S1, Sùng A G, Nguyễn Thanh D đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS. Xử phạt bị cáo Mùa A S mức án 20 (hai mươi) năm tù; Xử phạt bị cáo Bùi Văn C mức án 20 (hai mươi) năm tù; Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251/BLHS; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58/BLHS: Xử phạt bị cáo Mùa Chia T mức án 20 (hai mươi) năm tù; Xử phạt bị cáo Giàng A S1 mức án 20 (hai mươi) năm tù; Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 251/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 90, Điều 91 và Điều 101/BLHS: Xử phạt bị cáo Sùng A G mức án 15 (Mười lăm) năm tù; Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 251/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D từ 17 (mười bảy) đến 18 (mười tám) năm tù. Không áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Mùa A S, Mùa Chia T, Sùng A G và Giàng A S1; Đối với bị cáo Bùi Văn C và Nguyễn Thanh D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và kết luận của Kiểm sát viên, và đề nghị: HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội .

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Sùng A G đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Sùng A G vì bị cáo là người chưa thành niên .

Những người bào chữa cho các bị cáo: Không có người nào có ý kiến tranh luận gì về phần tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS và

xem xét đến trình độ nhận thức, điều kiện sinh sống của các bị cáo để xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với bị cáo Sùng A G là người chưa thành niên nên đề nghị áp dụng Điều 90, 91 và Điều 101/BLHS để xem xét cân nhắc mức án phù hợp đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S1 đề nghị HĐXX trả lại 1/2 trị giá chiếc xe cho vợ bị cáo vì chiếc xe đó là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Giàng A S1.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mùa Thị D trình bày: Chiếc xe máy mà cơ quan điều tra đã thu giữ của Giàng A S1 là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, bà cũng không biết việc S1 đã sử dụng chiếc xe đó vào việc phạm tội nên đề nghị HĐXX trả lại cho bà D chiếc xe máy đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Mùa A S, Bùi Văn C, Nguyễn Thanh D, Mùa Chìa T, Giàng A S1 và Sùng A G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện. Do biết được việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận, từ tháng 02/2018 đến ngày 16/8/2018, với hình thức mua ma túy từ nước Lào và tại xã N, huyện B, tỉnh Điện Biên sau đó mang lên tỉnh Lai Châu, tỉnh Yên Bái để bán kiếm lợi. Cụ thể từng lần của các bị cáo đã tham gia mua bán trái phép chất ma túy như sau:

- *Bị cáo Mùa A S* đã cùng với Sùng A D8, Sùng A G, Bùi Văn C, Nguyễn Thanh D và Mùa Chìa T. Trong đó lần bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép ngày 09/5/2018 với khối lượng là 181,48 gam Heroine và trong khoảng tháng 4/2018 đã 02 lần = 4 cây Heroine (tương đương 150 gam). Tổng khối lượng ma túy mà Mùa A S đã mua bán là $181,48 + 150 = 331,48$ gam Heroine.

- *Bị cáo Bùi Văn C*: Tháng 4/2018 Bùi Văn C đã tham gia mua bán trót lọt cùng Mùa Chìa T, Mùa A S 02 lần = 4 cây Heroine, (04 cây = $4 \times 37,5$ gam = 150 gam), bị thu giữ qua khám xét là 75,11 gam Heroine, số ma túy bị cáo đã bán trót lọt là 74,89 gam Heroine.

Mặt khác Bùi Văn C đã mua bán Heroine trót lọt cùng Nguyễn Thanh D là: 05 chỉ Heroine = 18,75 gam. Vậy khối lượng chất ma túy Bùi Văn C đã cùng tham gia mua bán với Nguyễn Thanh D là: 18,75 gam.

Tháng 5/2018 Bùi Văn C đã tham gia mua bán cùng Mùa A S với khối lượng chất ma túy là 05 cây Heroine cân thực tế = 181,48 gam (thu giữ khi bắt quả tang Mùa A S).

Tổng khối lượng chất ma túy mà bị cáo Bùi Văn C đã mua bán là: $181,48 + 18,75 + 150 = 350,23$ gam Heroine.

- *Bị cáo Mùa Chìa T*: Tháng 4/2018 và tháng 5/2018 Mùa Chìa T đã tham gia mua bán trót lọt cùng Giàng A S1 và Mùa A S, Nguyễn Thanh D, Bùi Văn C là: 04 lần = 4,2 cây Heroine = $4,2 \times 37,5$ gam = 157,5 gam Heroine.

Ngày 17/6/2018 đã tham gia mua bán cùng Giàng A S1 và Mùa Thị D9 1,3 cây Heroine, cân thực tế có khối lượng = 50,36 gam Heroine.

Tổng khối lượng chất ma túy mà bị cáo Mùa Chìa T đã mua bán là: $157,5 + 50,36 = 207,86$ gam Heroine.

- *Bị cáo Giàng A S1*: + Tháng 5/2018 Giàng A S1 đã tham gia mua bán trót lọt cùng Mùa Chìa T và Mùa A S là: 01 lần = 02 cây Heroine = $2 \times 37,5$ gam Heroine = 75 gam Heroine.

Ngày 17/6/2018 đã tham gia mua bán cùng Mùa Chìa T và Mùa Thị D9 1.3 cây Heroine, cân thực tế có khối lượng = 50,36 gam Heroine.

Tổng khối lượng chất ma túy mà bị cáo Giàng A S1 đã mua bán là: $75 + 50,36 = 125,36$ gam Heroine.

- *Bị cáo Sùng A G*: Ngày 12/8/2018 tại bản N, xã N, huyện B, tỉnh Điện Biên. Công an huyện B, tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang Sùng A G đáng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy khối lượng vật chứng thu giữ gồm: 37,98 gam Heroine + 20,49 gam Methamphetamine.

Tháng 4/2018 Sùng A G còn tham gia mua bán trót lọt cùng Sùng A D8 và Mùa A S 01 lần = 03 cây Heroine = $3 \times 37,5$ gam = 112,5 gam Heroine.

Tổng khối lượng chất ma túy mà bị cáo Sùng A G đã mua bán là: $37,98 + 112,5 = 150,48$ gam Heroine và 20,49 gam Methamphetamine.

- *Bị cáo Nguyễn Thanh D*: Tháng 02/2018 Nguyễn Thanh D đã tham gia mua bán Heroine trót lọt cùng Mùa Chìa T 01 lần = 07 chỉ Heroine ($7 \times 3,75$ gam) = 26,25 gam Heroine.

Tháng 4/2018 Nguyễn Thanh D đã tham gia mua bán Heroine trót lọt cùng Bùi Văn C, Mùa A S, Mùa Chìa T 01 lần = 1,5 cây Heroine = $1,5 \times 37,5$ gam = 56,25 gam Heroine.

Tổng khối lượng chất ma túy mà bị ban Nguyễn Thanh D đã mua bán là: $26,25 + 56,25 = 82,5$ gam Heroine.

Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Mùa A S, Bùi Văn C, Nguyễn Thanh D, Mùa Chìa T, Giàng A S1 và Sùng A G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất

ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên của các bị cáo Mùa A S, Bùi Văn C, Mùa Chìa T, Giàng A S1 đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên của bị cáo Sùng A G vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251/BLHS.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thanh D đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251/ BLHS.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Mùa A S và Bùi Văn C đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Thanh D đã bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ mà chỉ là đồng phạm giản đơn.

Về nhân thân của các bị cáo: Đối với các bị cáo Mùa A S, Giàng A S1, Sùng A G đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, am hiểu pháp luật có phần hạn chế, ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chưa bị xử phạt về một tội danh nào khác, nên được coi là có nhân thân tốt.

Các bị cáo Bùi Văn C đã từng bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản (nhưng hiện Bùi Văn C đã được xóa án tích), bị cáo Nguyễn Thanh D đã bị xét xử về tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng lại tái phạm, bị cáo Mùa Chìa T cũng đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là Điện Biên) xử phạt 18 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" (nhưng hiện Mùa Chìa T đã được xóa án tích). Các bị cáo Bùi Văn Ch3, Mùa Chìa T và Nguyễn Thanh D bị coi là có nhân thân xấu.

Do khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán trái phép là rất lớn, các bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy rất nhiều lần. Ma túy nói chung và Heroine, Methamphetamine nói riêng là một loại độc tố, nó gây hại đến sức khỏe con người. Mặt khác ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và gây ảnh hưởng không tốt đến mọi mặt trong đời sống xã hội. Vì

vậy, pháp luật đã nghiêm cấm mua bán trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào. Trong vụ án này, các bị cáo đều nhận biết được việc làm của mình là trái với luật hình sự quy định, thế nhưng các bị cáo vẫn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Chính vì vậy, tính chất vụ án mà các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Nên HĐXX xem xét chấp nhận lời đề nghị về mức hình phạt đối với từng bị cáo của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhằm phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo về phần hình phạt là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay đều cho thấy các bị cáo đều làm nương, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng gia đình, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Đối với số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, số tiền các bị cáo được hưởng lợi đã chi, dùng hết, điều kiện kinh tế của các bị cáo gặp nhiều khó khăn nên HĐXX quyết định không truy thu số tiền thu lợi đó của các bị cáo.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Sùng A G không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xử lý như sau: Toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ các bị cáo Sùng A G, Mùa A S, Mùa Chà T, Giàng A S1 các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; Chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Bùi Văn C, bị cáo không sử dụng làm phương tiện phạm tội nên HĐXX trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng còn lại bị CSĐT thu giữ của các bị cáo, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius cơ quan CSĐT đã thu giữ của Giàng A S1, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị của chiếc xe, 1/2 còn lại cần trả lại cho bà Mùa Thị D (là vợ của bị cáo Giàng A S1).

Đối với vật chứng của các bị cáo Giàng A S1, Mùa Chìa T và Mùa Thị D9 đã bị cơ quan Công an tỉnh Yên Bái thu giữ và đã được giải quyết tại bản án số 05/2019/HS-ST ngày 27/2/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8]. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại các Điều 135, Điều 136/BLTTHS, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do các bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại Quyết định số: 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Mùa A S, Mùa Chìa T, Giàng A S1, Sùng A G. Đối với các bị cáo Bùi Văn C và Nguyễn Thanh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Theo lời khai của các bị cáo trong vụ án này còn có các đối tượng: Sùng A D8 sau khi phạm tội bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Mùa Thị D9, cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Yên Bái đã bắt và khởi tố D9 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong một vụ án khác. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 27/2/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã tuyên bố bị cáo Mùa Thị D9 phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt 15 năm 06 tháng tù, nên HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên là Vàng A Th và tên là Th1, người quốc tịch Lào. Cơ quan điều tra không điều tra, xác minh làm rõ được, nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với những người đàn ông tên H, H1 và những người nghiện mua ma túy các bị cáo, không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra không điều tra, xác minh làm rõ được, nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với Mùa Sái L3; Trịnh Ngọc T2; Nguyễn Thị L; Sùng A Ch; Giàng Thị C3; Mùa Thị D. Quá trình điều tra xác minh không tham gia cũng như không biết việc các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy, nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với Mùa A C5 là chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu KITAFU, biển kiểm soát 27B1 - 359.46, bị cáo Mùa A S đã dùng làm phương tiện vận chuyển

ma túy. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh C5 không có mặt tại nơi cư trú nên không xác minh làm rõ được, do đó tách ra điều tra xử lý sau.

Các đối tượng nêu trên hiện cơ quan CQĐT và Viện kiểm sát chưa đề cập xử lý và tách ra để xử lý sau nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, h khoản 3, 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Mùa A S, Bùi Văn C, Nguyễn Thanh D, Mùa Chìa T (tên gọi khác Mùa A T), Giàng A S1 và Sùng A G đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58/Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa A S 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2018.

2.2. Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251/BLHS; điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58/BLTHS: Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2018

2.3. Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251/BLHS; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58/BLTHS đối với bị cáo Mùa Chìa T (Mùa A T) và Giàng A S1:

Xử phạt bị cáo Mùa Chìa T (Mùa A T): 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2018.

Xử phạt bị cáo Giàng A S1: 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2018.

2.4. Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 251/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91 và Điều 101/BLHS: Xử phạt bị cáo Sùng A G 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2018.

2.5. Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 251/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58/BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 17 (Mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2018.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) gói niêm phong làm bằng phong bì niêm phong của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì niêm phong có ghi chữ viết tay: Vật chứng vụ án Mùa A S - sinh năm 1996 - Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện B, tỉnh Điện Biên. Bị phòng PC47- Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang vào ngày 09/5/2018 tại: Bến xe khách thành phố Đ, tỉnh Điện Biên thuộc tổ 4, phường T, TP. Đ, tỉnh Điện Biên. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật

chứng gồm: 05 cục chất bột màu trắng là Heroine có tổng khối lượng = 181,48 gam, đã trích 05 mẫu gửi giám định còn tổng khối lượng = 7,98 gam. Tổng khối lượng còn lại trong gói niêm phong = 173,5 gam. Mặt sau phong bì niêm phong, các mép được dán kín, trên các mép dán có chữ ký giáp lai.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Công an huyện B, tỉnh Điện Biên được dán kín các mép dán. Mặt trước phong bì niêm phong dán miếng giấy có chữ đánh máy: Vật chứng Sùng A G - sinh năm 2001 - Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện B, tỉnh Điện Biên. Công an huyện B phối hợp với Công an xã N bắt ngày 12/8/2018 tại N, Điện Biên. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, khối lượng = 37,98 gam Heroine, trích 0,41 gam gửi giám định, vật chứng còn lại = 37,57 gam; Khối lượng 195 viên nén màu hồng có khối lượng = 20,27 gam, trích 02 viên nén màu hồng có khối lượng = 0,2 gam là ma túy tổng hợp, vật chứng còn lại = 20,07 gam; Khối lượng 02 viên nén màu xanh có khối lượng = 0,22 gam, trích 01 viên nén màu xanh có khối lượng = 0,11 gam ma túy tổng hợp, vật chứng còn lại = 0,11 gam. Mặt sau phong bì niêm phong, tại các mép dán có chữ ký giáp lai.

- 01 (một) hộp catton niêm phong hình hộp chữ nhật được dán bằng lớp giấy trắng. Một mặt của hộp niêm phong dán miếng giấy có dòng chữ đánh máy: Vật chứng thu giữ qua khám xét nơi ở của Bùi Văn C - sinh năm: 1986, Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi ở khác: Bản đội 4, xã T, huyện D, tỉnh Lai Châu. Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên khám xét ngày 23/6/2018 tại Bản đội 4, xã T, huyện D, tỉnh Lai Châu, về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng gồm: 04 (bốn) cục chất bột màu trắng, có kích thước to khác nhau là Heroine có tổng khối lượng = 75,11 gam, trích 04 mẫu có tổng khối lượng = 1,25 gam, tổng khối lượng vật chứng còn lại trong gói niêm phong = 73,86 gam. 05 mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký.

- 01 (một) chiếc tất màu trắng đã cũ, thu giữ của Mùa A S.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005220, mang tên Giàng A S1, xe máy đăng ký mang biển số 27U1 - 051.78.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe biển kiểm soát: 27U1 - 051.78, mang tên Giàng A S1.

****Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:***

- 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu itel, màu đen - vàng, đã cũ. Thu giữ của Sùng A G.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu GIONEE đã cũ, kèm theo thẻ sim số thuê bao 01693368748. Thu giữ của Mùa A S.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu GIONEE màu vàng đã cũ. Thu giữ của Mùa Chà T.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen - ghi, đã cũ. Thu giữ của Giàng A S1.

* **Trả lại cho bị cáo Giàng A S1:** 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 040381795 mang tên Giàng A S1.

* **Trả lại cho bị cáo Bùi Văn C:** 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh xám, đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Văn C; 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OULANDE, màu trắng vàng, dây giả da màu nâu, đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Văn C.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đen vàng, số máy: 1FC1 - 009325, số khung: RLCSIFC10DY009338, biển kiểm soát 27U1-051.78, đã cũ, thu giữ của Giàng A S1.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe .

+ Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho bà Mùa Thị D - sinh năm 1976 (là vợ của bị cáo Giàng A S1); Nơi cư trú: Bản T, xã K, huyện B, tỉnh Điện Biên.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 28/01/2019).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Mùa A S, Mùa Chìa T, Giàng A S1, Sùng A G. Đối với các bị cáo Bùi Văn C và Nguyễn Thanh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Căn cứ vào các Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS năm 2015, các bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo Sùng A G, người bào chữa cho bị cáo Sùng A G có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/3/2019)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo phần bản án của Tòa án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/3/2019)

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- NQLNVLQ;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Th/b);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trọng Đoàn

